

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH
Duy trì và nâng cao các kết quả Chương trình mục tiêu
Y tế - Dân số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Công văn số 7272/BYT-KHTC ngày 27/12/2020 của Bộ Y tế về việc triển khai các giải pháp để duy trì và nâng cao các kết quả của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trong giai đoạn tới;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch duy trì và nâng cao các kết quả Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, với các nội dung sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Chủ động phòng, chống dịch bệnh, phát hiện bệnh sớm, kịp thời khống chế không để dịch lớn xảy ra. Duy trì và nâng cao các kết quả của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trong giai đoạn tới, giảm tỷ lệ mắc, tỷ lệ tử vong một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, khống chế tốc độ gia tăng các bệnh không lây nhiễm phổ biến, bệnh tật lứa tuổi học đường bảo đảm sức khỏe cộng đồng. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm, cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao chất lượng dân số. Tăng cường công tác kết hợp quân dân y trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân vùng biên giới, vùng trọng điểm an ninh quốc phòng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Duy trì tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt >93%.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân còn <15% và thể thấp còi còn 20%.

- Tăng tỷ lệ người bị Tăng huyết áp được quản lý và điều trị từ 35% năm 2020 lên 50%.

- Tăng tỷ lệ người bị Đái tháo đường được quản lý và điều trị từ 12% năm 2020 lên 30%.

- 90% trạm y tế triển khai dịch vụ quản lý và điều trị các bệnh không lây nhiễm trong đó 15% trạm y tế thực hiện mô hình quản lý các bệnh không lây nhiễm theo nguyên lý y học gia đình.

- Duy trì chất lượng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế đạt >90%.

II. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ: Gồm 08 dự án

1. Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến (Gồm Bệnh: Lao, Phong, Sốt rét, Sốt xuất huyết, Tâm thần, Ung thư, Tim mạch, Đái tháo đường, Phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản, bệnh tật học đường).

a) Mục tiêu

+ Chủ động phòng chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm, bệnh tật học đường; phát hiện dịch sớm, dập tắt dịch kịp thời, không để dịch lớn xảy ra. Giảm tỷ lệ mắc, tỷ lệ chết do một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm. Không chế tốc độ gia tăng tiên tới làm giảm tỷ lệ mắc, tàn tật, tử vong sớm và các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm.

b) Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể

- Bệnh Lao:

+ Giảm tỷ lệ người mắc bệnh lao các thể được phát hiện trong năm xuống dưới 23,9/100.000 dân; duy trì tỷ lệ điều trị khỏi >85%.

+ Tăng cường khám sàng lọc nhằm phát hiện bệnh nhân mới, giám sát hỗ trợ bệnh nhân quản lý và điều trị.

- Bệnh Phong:

+ Duy trì 100% bệnh nhân dị hình tàn tật được chăm sóc, trong đó 70% bệnh nhân tàn tật nặng được phục hồi chức năng, hòa nhập cộng đồng.

+ Tổ chức khám điều tra tại những vùng có nguy cơ cao, khám sàng lọc với những bệnh nhân nghi ngờ bệnh nhằm phát hiện sớm bệnh nhân không bị tàn tật.

- Bệnh Sốt rét:

+ Giảm tỷ lệ mắc sốt rét/1.000 dân < 1,14; không chế tỷ lệ chết do sốt rét/100.000 dân < 0,02.

+ Tăng cường vận động người dân ngủ màn, tổ chức phun tẩm hóa chất ở những vùng trọng điểm, tăng cường lấy lam máu xét nghiệm, giám sát chặt chẽ với những bệnh nhân có ký sinh trùng.

- Bệnh Tâm thần:

Duy trì triển khai tại 100% số xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh đối với bệnh Tâm thần phân liệt và Động kinh, 50% số xã, phường, thị trấn đối với rối loạn trầm cảm; điều trị, quản lý và phục hồi chức năng cho 95% số bệnh nhân ở các xã, phường, thị trấn triển khai.

- Bệnh Tim mạch:

+ Không chế tỷ lệ bị tăng huyết áp dưới 20% ở người trưởng thành;

+ 50% số người bị tăng huyết áp được phát hiện, quản lý, điều trị theo

hướng dẫn chuyên môn;

+ Tăng cường khám sàng lọc bệnh nhân mới để đưa vào quản lý và điều trị (dự kiến mỗi năm khám tại 08 xã/4 huyện).

- Bệnh Đái tháo đường và phòng chống các rối loạn do thiếu I-ốt

+ Tỷ lệ Đái tháo đường được phát hiện 50% tổng số người mắc;

+ >30% số người phát hiện bệnh được quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn;

+ Tăng cường khám sàng lọc bệnh nhân mới để đưa vào quản lý và điều trị (dự kiến mỗi năm khám tại 08 xã/4 huyện). Hướng dẫn các trạm y tế xã đủ điều kiện triển khai điều trị bệnh nhân tại tuyến y tế cơ sở

- Bệnh Phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản:

+ 50% số người mắc bệnh Phổi tắc nghẽn mạn tính được phát hiện và điều trị trước khi có biến chứng; 50% số người phát hiện bệnh được điều trị đúng theo hướng dẫn chuyên môn;

+ 50% số người mắc bệnh Hen phế quản được phát hiện và điều trị trước khi có biến chứng; 50% số người bệnh hen phế quản được điều trị kiểm soát hen, trong đó 20% đạt kiểm soát hoàn toàn.

+ Tăng cường khám sàng lọc nhằm phát hiện bệnh nhân mới để đưa vào quản lý và điều trị. Quản lý được 100% bệnh nhân được phát hiện.

- Y tế học đường:

+ Trên 20% số trẻ mầm non, học sinh phổ thông được sàng lọc, tư vấn điều trị cận thị, cong vẹo cột sống, thừa cân béo phì, bệnh răng miệng, rối loạn tâm thần học đường; 85% số học sinh ở vùng nguy cơ cao được tẩy giun định kỳ mỗi năm 2 lần.

+ Trên 80% số cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông được khám sàng lọc.

+ Phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức các đợt khám sàng lọc và tư vấn sức khỏe. Tẩy giun định kỳ 2 lần/năm.

2. Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng

a) Mục tiêu: Giữ vững các kết quả đã đạt được tiến tới khống chế và loại trừ một số bệnh; củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống tiêm chủng.

b) Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể

+ Duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi > 93%;

+ Duy trì thành quả thanh toán bại liệt và loại trừ uốn ván sơ sinh, tiến tới loại trừ bệnh sởi và triển khai một số vắc xin mới.

+ Rà soát quản lý chặt chẽ đối tượng tiêm chủng, thực hiện quy trình tiêm chủng đảm bảo an toàn. Bố trí đảm bảo đủ vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng và vật tư hóa chất cho công tác tiêm chủng.

3. Dự án 3: Dân số và phát triển (*Chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em*).

a) Mục tiêu: Giảm tử vong và tình trạng suy dinh dưỡng ở bà mẹ, trẻ em.

b) Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể

- Chăm sóc sức khỏe sinh sản:

+ Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi xuống còn <28%.

+ Giảm tỷ số tử vong mẹ xuống còn 72/100.000 sơ sinh sống.

+ Tăng cường giám sát hỗ trợ công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản vùng khó khăn, thẩm định 100% các ca tử vong mẹ.

- Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em:

+ Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân ở trẻ < 5 tuổi xuống dưới 15%.

+ Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ < 5 tuổi xuống 20%.

+ Tăng cường truyền thông về dinh dưỡng cho các bà mẹ đang mang thai, cho con bú. Hỗ trợ sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng tại 04 huyện khó khăn (Mường Tè; Nậm Nhùn; Phong Thổ và Sìn Hồ).

+ Duy trì điều tra 30 cụm theo yêu cầu của Viện Dinh dưỡng Quốc gia.

4. Dự án 4: An toàn thực phẩm

a) Mục tiêu: Kiểm soát an toàn thực phẩm, chủ động trong việc bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

b) Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể

+ Giảm tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính trong vụ ngộ độc được ghi nhận dưới 11 người/100.000 dân.

+ Duy trì các cuộc kiểm tra, thanh tra của Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm, thanh kiểm tra của Đoàn liên ngành. Điều tra 100% các vụ ngộ độc trên địa bàn.

5. Dự án 7: Quân dân y kết hợp

a) Mục tiêu: Giúp người dân sinh sống ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng trọng điểm quốc phòng an ninh được tiếp cận với các dịch vụ y tế có chất lượng ngày càng cao và tăng cường khả năng đáp ứng của ngành y tế trong các tình huống khẩn cấp.

b) Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể

Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình quân dân y kết hợp như củng cố y tế cơ sở, phòng chống dịch bệnh; khám, chữa bệnh và cấp phát thuốc miễn phí cho Nhân dân; huấn luyện, diễn tập các phương án phòng chống dịch bệnh sát với tình hình của địa phương; thu dung, điều trị người bệnh khi có mắc dịch bệnh truyền nhiễm xảy ra; thực hiện hiệu quả công tác kiểm dịch y tế

tại các cửa khẩu theo quy định; khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự; xây dựng lực lượng dự bị động viên ngành y tế; xây dựng lực lượng huy động ngành y tế phục vụ nhiệm vụ khi có yêu cầu. Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh kiểm tra, đánh giá chất lượng lực lượng dự bị động viên ngành y tế, lực lượng huy động ngành y tế.

6. Dự án 8: Quản lý (theo dõi, giám sát, đánh giá chương trình) và truyền thông y tế

a) Mục tiêu: Theo dõi, giám sát chủ động và đột xuất quá trình thực hiện chương trình. Đánh giá kết quả thực hiện chương trình hàng năm, giữa kỳ và kết thúc chương trình đảm bảo sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, nguồn viện trợ cũng như các nguồn huy động khác hiệu quả.

b) Mục tiêu cụ thể

+ 100% các huyện, thành phố được kiểm tra, giám sát, hướng dẫn tổ chức triển khai các chương trình 02 lần/năm.

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai kế hoạch phát triển ngành y tế, kế hoạch của các chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, phát hiện kịp thời các vấn đề nảy sinh và đề xuất các giải pháp khắc phục nhằm đảm bảo việc thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra

III. Các nhóm giải pháp chính

1. Công tác quản lý chỉ đạo và điều hành

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 718/KH-UBND, ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Kế hoạch số 136-KH/TU ngày 20/3/2018 của Ban Chấp hành Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới; Kế hoạch số 682/KH-UBND ngày 21/5/2018 của UBND tỉnh thực hiện kế hoạch số 137-KH/TU ngày 20/3/2018 của Ban Chấp hành Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, ngành y tế trong triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

2. Cung ứng dịch vụ y tế và Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

2.1. Công tác y tế dự phòng

Chủ động quản lý, giám sát chặt chẽ dịch bệnh, xử lý và khống chế kịp thời các bệnh dịch, không để dịch bệnh bùng phát, lây lan rộng, nhất là các bệnh dịch nguy hiểm, bệnh dịch mới như: Covid-19, Cúm A (H1N1), Cúm A (H7N9), Sốt xuất huyết, Tay - chân - miệng...

Duy trì và phát triển thành quả của Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020. Tăng cường thực hiện an toàn tiêm chủng, duy trì kết quả loại trừ bệnh phong, thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh. Thực hiện tích cực và đạt kết quả trong công tác phòng chống các bệnh không lây nhiễm (bệnh tim mạch, ung thư, tiểu đường, bệnh nghề nghiệp...), phòng chống tai nạn thương tích.

2.2. Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm

Tăng cường quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm, hạn chế đến mức thấp nhất các vụ ngộ độc thực phẩm trên 30 người mắc và tử vong do ngộ độc thực phẩm; giám sát chặt chẽ các nguy cơ cao ô nhiễm thực phẩm, đề kịp thời cảnh báo cho người tiêu dùng, để phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

2.3. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em để cải thiện tốt sức khỏe bà mẹ và trẻ em, giảm tỷ lệ bệnh tật, tử vong mẹ và tử vong trẻ em, giảm suy dinh dưỡng trẻ em. Đẩy mạnh truyền thông, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản lứa tuổi vị thành niên - thanh niên. Thực hiện tốt việc quản lý, chăm sóc thai, phòng chống các tai biến sản khoa. Tăng cường giám sát, thẩm định tử vong mẹ, tử vong trẻ sơ sinh, tầm soát phát hiện sớm bệnh ung thư sinh dục ở phụ nữ.

2.4. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe

Tích cực lồng ghép hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe bằng nhiều hình thức và nội dung thiết thực, tạo ra sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của mỗi gia đình và cộng đồng để chủ động phòng, chống bệnh tật; phòng chống các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe như: Hút thuốc lá, lạm dụng rượu bia, dinh dưỡng không hợp lý, tình dục không an toàn...

Triển khai thường xuyên các hoạt động tuyên truyền, vận động, giáo dục, tư vấn lồng ghép với cung cấp dịch vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình ở những nơi có mức sinh cao, những nơi có tỷ số giới tính khi sinh cao.

IV. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, nguồn quỹ bảo hiểm y tế, kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch đảm bảo thời gian, tiến độ thực hiện; tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế theo quy định.

- Hằng năm phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ được giao lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Sở Kế hoạch và đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh lồng ghép các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch Duy trì và nâng cao các kết quả của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2021 - 2025 vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

3. Sở Tài chính

Căn cứ tình hình và khả năng cân đối ngân sách hàng năm, phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

4. Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế ở từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nội dung của Kế hoạch trên địa bàn. Chỉ đạo, kiểm tra, hỗ trợ UBND các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện kế hoạch. Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất, huy động sự đóng góp của xã hội, doanh nghiệp... để triển khai hoạt động.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện/.

Với nhận:

- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh: U;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: V, C;
- Lưu: VT, VX2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải